

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 - 2025

CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT NGÀY 03 THÁNG 6  
NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mầm non Chính Nghĩa

#### 2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Thôn Tạ Trung, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0339602929

Email: C0chinhnghiakd.hungyen@moet.edu.vn

Website: <https://c0chinhnghiakd.hungyen.edu.vn>

#### 3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập.

#### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

##### \* Sứ mạng:

Với mong muốn “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” lấy tình yêu thương làm nền tảng và luôn hướng đến một môi trường phát triển toàn diện: Về thể chất, tinh thần cũng như kỹ năng sống của trẻ. Nơi mà những công dân chuẩn mực trong tương lai được diu dắt, nâng đỡ và kỳ vọng. Là nơi lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non. Ở đây mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được tự do thể hiện bản thân được chấp cánh ước mơ được bay cao, bay xa của các con mỗi ngày.

##### \* Tầm nhìn:

Trường Mầm non Chính Nghĩa luôn hướng tới một môi trường giáo dục hạnh phúc - an toàn - thân thiện - tôn trọng. Với đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên tâm huyết, chuyên môn vững vàng. Duy trì và phát huy tốt chất lượng trường Chuẩn quốc gia mức độ 1. Phấn đấu đào tạo các thế hệ học sinh có nền tảng vững chắc về sức khỏe, tư duy, tự tin và đạo đức. Bước đầu có ý thức đúng về tình yêu thương đối với: Ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè, biết yêu quý và giữ gìn cái đẹp... nhằm trở thành những công dân tốt cho xã hội mai sau. Với phương châm “Tình thương - trách nhiệm - tận tâm”, “Trường Mầm non Chính Nghĩa- nơi nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ”.

##### \* Mục tiêu:

Xây dựng phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng tạo môi trường thiên nhiên xanh - sạch - đẹp - an toàn cho trẻ đạt chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở GDMN gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của nhà trường; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em 5 tuổi.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ, thực hiện công bằng trong GDMN.

Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy.

Nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ, phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng nhằm phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tốt cho trẻ mầm non vào lớp 1 Tiểu học.

## **5. Quá trình hình thành và phát triển**

Trường mầm non Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên được thành lập năm 1975 đến Tháng 7/2013 trường chuyển đổi từ loại hình trường mầm non bán công sang công lập theo quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của UBND huyện Kim Động. Trường mầm non Chính Nghĩa là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sự quản lý của UBND, PGD & ĐT huyện Kim Động cho đến nay. Với sự quan tâm tạo điều kiện của UBND huyện Kim Động, PGD&ĐT huyện Kim Động, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Chính Nghĩa, các ban, ngành đoàn thể của địa phương và các bậc cha mẹ học sinh, nhà trường đã từng bước khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong hệ thống giáo dục của huyện Kim Động nói chung và xã nhà nói riêng.

Trường mầm non Chính Nghĩa là trường mầm non Hạng 1, trường có chức năng nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ mầm non từ 2 đến 6 tuổi. Trải qua hơn 60 năm Thành lập và phát triển qua nhiều thời kỳ, đến nay, toàn trường có 14 lớp/304 học sinh, với 03 đồng chí Cán bộ quản lý, 19 giáo viên, 8 nhân viên. Trường mầm non Chính Nghĩa có 3 phân khu: khu Trung tâm ở địa chỉ: thôn Tạ Trung - xã Chính Nghĩa - huyện Kim Động - tỉnh Hưng Yên. Trường mầm non Chính Nghĩa có tổng diện tích là 5367 m<sup>2</sup> được xây dựng kiên cố 2 tầng, trường có 14 phòng học trong đó có 14 phòng học và các phòng chức năng với mô hình của trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I. - Trong 64 năm phấn đấu và

trưởng thành, trưởng bước đầu đã có thành tích được các cấp ghi nhận: Bằng công nhận của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025; Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2020; Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, giấy khen của chủ tịch UBND huyện, giấy khen của Giám đốc SGD&ĐT tỉnh Hưng Yên. Năm học 2022 – 2023 trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”. Được tặng cờ thi đua của chủ tịch UBND tỉnh.

Năm học: 2023-2024 trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Với những thành tích đã đạt được trường mầm non Chính Nghĩa luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

## 6. Thông tin đại diện pháp luật

**Họ và tên: Nguyễn Thị Duy - Chức vụ: Hiệu trưởng**

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Chính Nghĩa, thôn Tạ Trung, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0339602929

Email: [nguyenphuongduy150482@gmail.com](mailto:nguyenphuongduy150482@gmail.com)

## 7. Tổ chức bộ máy:

### a) Quyết định chuyển đổi loại hình trường, đổi tên trường.

Quyết định số Quyết định số: 660/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của UBND Huyện Kim Động mang tên trường mầm non Chính Nghĩa;

### b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND huyện Kim Động, về việc quyết định về việc kiện toàn Hội đồng Trường Mầm non Chính Nghĩa nhiệm kỳ 2021-2026;

### Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà: Nguyễn Thị Duy	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bà: Nguyễn Thị Huế	P. Bí thư chi bộ - P. Hiệu trưởng	Thành viên
3	Bà: Nguyễn Thị Huệ	Phó hiệu trưởng	Thành viên
4	Bà: Tạ Thị Dịu	Tổ trưởng tổ mẫu giáo 5 tuổi	Thành viên
5	Bà: Tạ Thị Lan Anh	Tổ trưởng tổ mẫu giáo 3-4 tuổi	Thành viên
6	Bà: Hoàng Thị Hậu	Tổ trưởng tổ nhà trẻ	Thành viên
7	Bà: Lê Thị Loan	Bí thư đoàn thanh niên	Thành viên
8	Bà: Hoàng Thị Phương	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
9	Ông: Nguyễn Anh Quang	Chủ tịch UBND xã Chính Nghĩa	Thành viên
10	Đại diện hội cha mẹ	Trưởng Ban đại diện CMHS	Thành viên

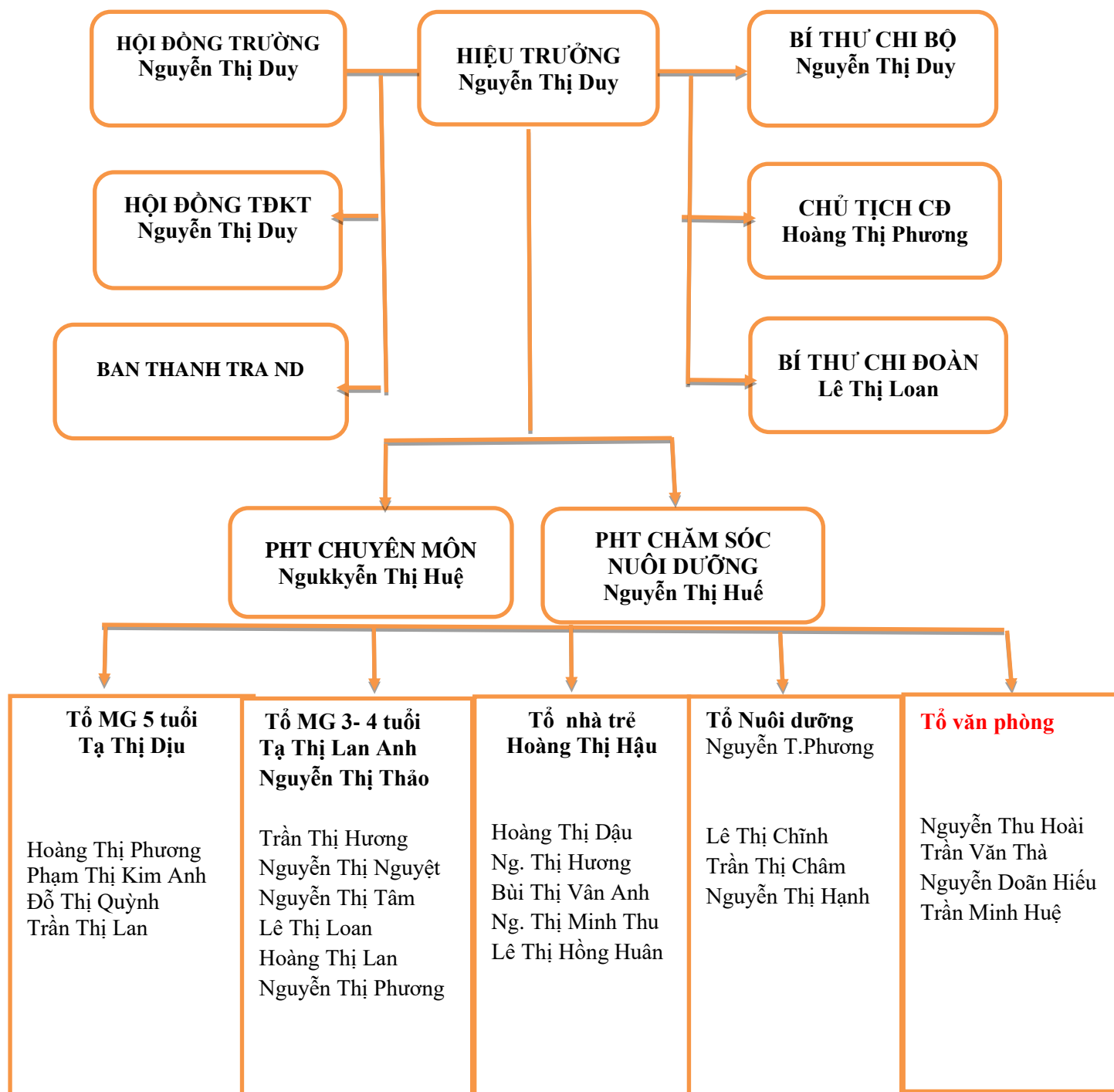
**c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

- Quyết định số:1636 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Động về bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Mầm non Chính Nghĩa

- Quyết định số: 1889/QĐ- CTUBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Động về bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Huệ, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường mầm non Chính Nghĩa.

- Quyết định số:864/QĐ- CTUBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Động về bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Huệ, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường mầm non Chính Nghĩa.

**Sơ đồ bộ máy trường**



#### **d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:**

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

#### **. 5. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:**

- Chiến lược phát triển của nhà trường;

- Quy chế dân chủ của nhà trường;

- Các Nghị quyết của Hội đồng trường;

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

- Các quy định và quy chế nội bộ khác

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

### **2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	30	0	1	17	4	1	7
I	Giáo viên	19	0	0	14	4	1	0
1	Nhà trẻ	6	0	0	3	2	1	0
2	Mẫu giáo	13	0	0	11	2	0	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	1	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0
III	Nhân viên	7						
1	Nhân viên văn thư	0						
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0
3	Thủ quỹ	0			0			
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên cấp dưỡng	4	0	0	0	0	0	0
6	NV phục vụ							
7	Bảo vệ	3	0	0	0	0	0	0
8	Bảo mẫu							

## 2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Cán bộ quản lý	3	3
	Số lượng	3/3	3/3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên	19	19
	Số lượng	19	19
	Tỷ lệ	100%	100%

### 2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Cán bộ quản lý	3	3
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên	19	19
	Số lượng	19	19
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên	7	8
	Số lượng	0	1
	Tỷ lệ	0%	12%

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2023 - 2024	Năm 2024 - 2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	5367m <sup>2</sup>	5367m <sup>2</sup>	
	Điểm trường	3	3	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	18,7m <sup>2</sup>	18,7m <sup>2</sup>	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	14	14	
	Phòng vệ sinh			
	Phòng ngủ			
	Phòng khác			
2.2	Khối phòng phục vụ học tập	1	1	
	Thư viện			
	Phòng thể chất			

	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	1	1	
	Phòng khác			
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	2	2	
	Nhà kho	1	1	
	Phòng khác			
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	35,6m <sup>2</sup>	35,6m <sup>2</sup>	
	Phòng phó hiệu trưởng	17,8m <sup>2</sup>	17,8m <sup>2</sup>	
	Văn phòng trường	35,6m <sup>2</sup>	35,6m <sup>2</sup>	
	Phòng họp			
	Phòng hành chính quản trị	17,8m <sup>2</sup>	17,8m <sup>2</sup>	
	Phòng bảo vệ	32m <sup>2</sup>	32m <sup>2</sup>	
	Phòng y tế	17,8m <sup>2</sup>	17,8m <sup>2</sup>	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên			
	Phòng khác			
2.5	Khối công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên			
	Phòng khác			
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có			
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời			
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	- Tivi	14	14	
	- Nhạc cụ			
	- Máy Photo			
	- Catsset			
	- Đầu Video/đầu đĩa			
	- Máy vi tính văn phòng	4	4	



#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

##### **4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

###### **Kết quả tự đánh giá**

Trường mầm non Chính Nghĩa tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số: 16a/KH-MNCN ngày 16/09/2020).

##### **4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm**

###### **Kết quả đánh giá và công nhận**

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (theo QĐ số: 868/QĐ- SGDDĐT ngày 24/03/2020

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số: 1055/GD-ĐT ngày 22/04/2020 ).

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2023 -2024.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024 (Kế hoạch số: 120/KH-MNCN ngày 12/09/2023).

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025 (Kế hoạch số:10a/KH-MNCN ngày 10/05/2020).

#### **V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.**

##### **5.1. KẾ HOẠCH.**

Kế hoạch số: 113/KH-MNCN ngày 22 tháng 8 năm 2024 Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025.

Kế hoạch số: 122/KH-MCN ngày 12 tháng 9 năm 2024 Kế hoạch Phòng chống dịch bệnh 2024-2025.

Quy chế số: .../QC-MNCN ngày tháng 9 năm 2024 Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội.

##### **5.2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Năm học 2023 - 2024</b>	<b>Năm học 2024 - 2025</b>
1	Tổng số lớp	14	14
2	Tổng số trẻ	313	304
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	22,4	21,7
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	313	304

5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	306	
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	313	304
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi		94
8	Số trẻ khuyết tật		1

#### **IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	- Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):		
	- Tổng chi thường xuyên	2.515.693.000	2.893.989.000
	- Chi con người	2.302.605.000	2.657.989.000
	- Chi hoạt động	111.849.000	153.588.000
	- Chi khác	101.239.000	82.412.000
2	- Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học		
3	- Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	6.145.000	1.050.000
4	- Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)		

#### **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

##### **7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.**

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang

thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

Năm học 2024-2025 nhà trường có 1 giáo viên đang học nâng chuẩn đại học.

## **7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án**

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

## **7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

Nhà trường đã thực hiện tốt việc đẩy mạnh hoạt động truyền thông, nhằm triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, Sở về đổi mới và phát triển GDMN.

Thường xuyên phối hợp với UBND xã, các ban ngành đoàn thể của địa phương, đài truyền thanh của CN, các bậc phụ huynh để tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường như tổ chức các ngày hội ngày lễ (Khai giảng năm học mới, Tết trung thu, 20/11, 8/3...), công tác tuyển sinh, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ; đồng thời tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN của nhà trường, của Huyện.

Đã thực hiện lồng ghép các nội dung tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi họp CMHS 3 lần/năm để tuyên truyền về chương trình dạy trẻ các độ tuổi; Đề án giáo dục mầm non; Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và các biện pháp nuôi dạy con khoa học, cách phòng tránh dịch bệnh....

Nhà trường có trang thông tin điện tử; 100% các nhóm lớp đều có bảng tin để truyền thông giới thiệu quảng cáo về nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Hầu hết GV các nhóm, lớp đã biết đẩy mạnh và đổi mới hình thức truyền thông, giới thiệu quảng cáo về lớp, nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng GD trẻ... trên các phương tiện truyền thông như: Bảng tin của lớp, nhóm Zalo, nhóm Facebook...

## **7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022-2025.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như phổ cập xóa mù chữ. Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức, phần mềm kiểm định chất lượng, phần mềm ăn bán trú, phần mềm Misa, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản

lý trang web... Sử dụng phần mềm bài giảng E-Vling trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pintersest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerprint thành bài giảng điện tử) trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

### **7.5. Công tác truyền thông**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Chính Nghĩa, zalo nhóm lớp), thông qua website trường:

**<https://c0chinhnghiakd.hungyen.edu.vn>**

*Chính Nghĩa, ngày 26 tháng 9 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG  
*Nguyễn Thị Duy*